

Số: *17* /2016/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *15* tháng 4 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình  
đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông  
giai đoạn 2015-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của  
Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND  
tỉnh Đắk Nông về chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc  
thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông tại Công văn số  
96/BDT-CS ngày 09 tháng 3 năm 2016 và Báo cáo số 145/BC-BDT ngày 31 tháng  
3 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông  
khi vay vốn tại ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được ngân sách  
tỉnh hỗ trợ lãi suất.

2. Chính sách hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với các hộ vay vốn sử dụng vào các  
mục đích phục vụ nông nghiệp và các dịch vụ nông nghiệp nông thôn, bao gồm:

a) Vay vốn phục vụ quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp từ  
khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ.

b) Vay vốn để sản xuất giống trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, trồng  
rừng và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ phục vụ quá trình sản xuất nông nghiệp.



c) Vay vốn để phát triển ngành nghề gồm: chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; sản xuất vật liệu xây dựng, mây tre đan, cơ khí nhỏ; xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh.

## **Điều 2. Mức hỗ trợ, điều kiện, nguyên tắc, hình thức và thời gian hỗ trợ**

1. Mức hỗ trợ lãi suất: thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 43/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND tỉnh Đắk Nông.

2. Điều kiện, nguyên tắc hỗ trợ lãi suất: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 43/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp đối tượng vay vốn không trả nợ (gốc và lãi) đúng hạn theo cam kết hợp đồng thì khoảng thời gian quá hạn không được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất.

3. Hình thức và thời gian hỗ trợ lãi suất: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 43/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của HĐND tỉnh Đắk Nông.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và hỗ trợ kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2020.

## **Điều 3. Trình tự, thủ tục hỗ trợ lãi suất**

1. Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ có nhu cầu được hỗ trợ lãi suất, nộp 01 (một) bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã nơi có hộ khẩu thường trú. Hồ sơ gồm có: Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất có xác nhận của UBND cấp xã theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; Hợp đồng vay vốn tín dụng (bản chính hoặc bản sao đã được công chứng hoặc chứng thực); hộ khẩu thường trú, chứng minh nhân dân (bản sao đã được công chứng hoặc chứng thực hoặc bản sao có kèm bản chính để đối chiếu) và biên lai thu tiền lãi của ngân hàng (bản chính). Riêng đối với trường hợp không có biên lai thu tiền lãi do bị mất mát, hư hỏng hoặc do phương thức thu lãi của ngân hàng thương mại mà không có biên lai thu tiền lãi thì được thay thế bằng giấy xác nhận của ngân hàng về số tiền lãi mà người vay đã đóng theo hợp đồng vay vốn hoặc lập lại phiếu thu tiền lãi.

2. Cơ quan thực hiện hỗ trợ lãi suất căn cứ hồ sơ đề nghị theo quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc có trách nhiệm kiểm tra và thực hiện hỗ trợ lãi suất. Trường hợp cần kiểm tra, xác minh thì tổng thời gian xem xét giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc. Trường hợp không hỗ trợ, phải thông báo bằng văn bản cho đối tượng đề nghị hỗ trợ biết.

## **Điều 4. Trách nhiệm của đối tượng được hỗ trợ lãi suất, cơ quan xác nhận và cơ quan hỗ trợ lãi suất.**

1. Hộ gia đình được hỗ trợ lãi suất có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu để chứng minh mục đích vay vốn được hỗ trợ lãi suất và



chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho cơ quan đề nghị hỗ trợ lãi suất. Trường hợp sử dụng vốn vay không đúng mục đích theo quy định tại Quyết định này thì phải hoàn trả cho cơ quan hỗ trợ lãi suất số tiền đã được hỗ trợ.

2. Cơ quan xác nhận (UBND cấp xã) có trách nhiệm kiểm tra các thông tin do đối tượng thụ hưởng chính sách đề nghị xác nhận, đồng thời xác nhận thông tin cho hộ gia đình được hỗ trợ lãi suất. Cơ quan xác nhận phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin của các hộ gia đình được hỗ trợ lãi suất, không được từ chối xác nhận nếu thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất.

3. Cơ quan thực hiện hỗ trợ lãi suất có trách nhiệm hướng dẫn đối tượng được hỗ trợ lãi suất để đảm bảo việc hỗ trợ được thuận lợi và đúng quy định. Quản lý và lưu trữ hồ sơ hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật. Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất cho các cơ quan chức năng để kiểm tra, giám sát và phân bổ kinh phí thực hiện hỗ trợ lãi suất.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trong việc tổ chức thực hiện hỗ trợ lãi suất cho các đối tượng được quy định tại Quyết định này. Giao cho cơ quan công tác Dân tộc cấp huyện thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ tại địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất trên địa bàn. Định kỳ 06 tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất cho UBND tỉnh (thông qua Ban Dân tộc tỉnh và Sở Tài chính) để theo dõi, kiểm tra thực hiện.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất theo Quyết định này.

3. Giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện, định kỳ 6 tháng và hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

4. Giao cho Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin trên địa bàn tỉnh đưa tin, tuyên truyền về chính sách hỗ trợ lãi suất nhằm triển khai thực hiện tốt chính sách này.

5. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông và các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng vay vốn, phối hợp với các đơn vị liên quan của tỉnh Đắk Nông trong công tác triển khai thực hiện Quyết định này.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể lồng ghép tuyên truyền về chính sách này, vận động hộ gia đình

đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ được hỗ trợ lãi suất sử dụng vốn vay đúng mục đích nhằm phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống nhân dân.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 01/6/2012 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn sản xuất kinh doanh đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012-2013.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *HL*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh.
- Các Sở, Ban, ngành, mặt trận, đoàn thể của tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ;
- Lưu: VT, VX, KTTC (TT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Bốn**



**Phụ lục**  
**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17 /2016/QĐ-UBND  
ngày tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân.....(1).....

Căn cứ Quy định về chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020 của UBND tỉnh Đắk Nông, đề nghị UBND .....xác nhận những thông tin sau:

**I. Phần ghi của đối tượng được hỗ trợ lãi suất**

**1. Thông tin cá nhân**

- Họ và tên:.....
- Ngày tháng năm sinh:..... Dân tộc.....
- Hộ khẩu thường trú: Số nhà.....;Thôn (bon, buôn, bản, tổ dân phố).....; Xã (phường, thị trấn).....; Huyện (thị xã).....
- Số CMND số:... ..do Công an tỉnh..... cấp ngày:../../.....
- Nơi ở hiện nay:.....
- .....
- Nghề nghiệp:.....
- Hộ vay có sản xuất, kinh doanh trên địa bàn:.....

**2. Thông tin về vay vốn đề nghị hỗ trợ lãi suất:**

- Hợp đồng vay vốn số.....ký kết ngày...../...../20.....với Ngân hàng.....và các phụ lục kèm theo hợp đồng vay vốn
- Số tiền vay đã được Ngân hàng giải ngân là:.....  
(Số tiền bằng chữ:.....)
- Ngày giải ngân: ...../...../20.....
- Thời hạn vay: từ ngày...../...../20..... đến ngày...../...../20.....
- Mục đích vay vốn:.....

- Địa chỉ: Sản xuất kinh doanh:.....
- Thời hạn trả tiền gốc: .....
- Lãi suất:.....%/năm; hoặc....% tháng.
- Định kỳ trả lãi:.....
- Tổng số tiền lãi đề nghị hỗ trợ lãi suất:....., bằng chữ: .....
- .....

Tôi cam kết hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất, nếu sử dụng tiền vay không đúng mục đích và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin nêu trên và việc sử dụng vốn vay.

**Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn** .....ngày.....tháng.....năm.....

**Người đề nghị xác nhận**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....,ngày.....tháng.....năm.....

**Chủ tịch**  
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn của người đề nghị hỗ trợ lãi suất có hộ khẩu thường trú.

## II. Phần ghi của cơ quan hỗ trợ lãi suất

### 1. Thông tin của đối tượng được hỗ trợ lãi suất:

- Họ và tên:.....
- Ngày tháng năm sinh:..... Dân tộc.....
- Hộ khẩu thường trú: Số nhà.....;Thôn (bon, buôn, bản, tổ dân phố).....;  
Xã (phường, thị trấn).....; Huyện (thị xã).....
- Số CMND số:.....do Công an tỉnh... cấp ngày:...../...../.....
- Nghề nghiệp:.....

### 2. Thông tin về hợp đồng vay vốn và số tiền được hỗ trợ lãi suất:

#### a. Thông tin về hợp đồng vay vốn:

- Hợp đồng vay vốn số.....ký kết ngày...../...../20.....giữa ông  
(bà)..... Ngân hàng.....và các phụ  
lục kèm theo hợp đồng vay vốn

- Số tiền vay đã được Ngân hàng giải ngân là:.....  
(Số tiền bằng chữ:.....)
- Ngày giải ngân: ...../...../20.....;
- Thời hạn vay: từ ngày...../...../20..... đến ngày...../...../20.....
- Mục đích vay vốn:.....
- Lãi suất:.....%/năm; hoặc.....% tháng.
- Định kỳ trả lãi:.....tháng/lần.
- Thời hạn trả tiền gốc: Có phụ lục hợp đồng kèm theo.

#### b. Số tiền được hỗ trợ lãi suất:

- Số tiền vay vốn được hỗ trợ lãi suất là: .....  
Số tiền bằng chữ:.....
- Số tiền lãi được hỗ trợ lãi suất là: .....  
Số tiền bằng chữ:.....
- Số tiền được hỗ trợ là:.....  
Số tiền bằng chữ:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người nhận tiền**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Bộ phận hoặc  
người chi trả**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

